

Số: 119/BC-MNNT

Nam Hồng, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026**

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Nam Thắng, xã Nam Hồng báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Quy mô trường, nhóm, lớp**

- Nhà trường có tổng số 02 điểm trường với 13 nhóm, lớp, gồm:

+ Nhà trẻ: 3 nhóm, 109 trẻ;

+ Mẫu giáo 3–4 tuổi: 3 lớp, 80 trẻ;

+ Mẫu giáo 4–5 tuổi: 4 lớp, 101 trẻ;

+ Mẫu giáo 5–6 tuổi: 3 lớp, 104 trẻ.

Tổng số trẻ toàn trường: 394 trẻ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị

+ Nhà trường có khuôn viên tương đối khang trang, xanh – sạch – đẹp; hệ thống phòng học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Bếp ăn bán trú được bố trí theo quy trình một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Ngoài ra, nhà trường còn có các khu vực phục vụ hoạt động giáo dục như: sân chơi ngoài trời, khu phát triển vận động, góc thiên nhiên, thư viện.

- Đội ngũ

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường là 39 người, gồm:

+ Cán bộ quản lý: 02 người;

+ Giáo viên: 27 người;

+ Nhân viên: 10 người.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Tập thể cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, nhiệt tình trong công tác; tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

## **2. Thuận lợi, khó khăn**

### **2.1. Thuận lợi**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ và nhân dân trong toàn xã vì vậy cơ sở vật chất, hệ thống sân, vườn nhà trường thường xuyên được cải tạo theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, đáp ứng cơ bản yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ổn định, phụ huynh ngày càng quan tâm đến giáo dục mầm non.

100% CB, GV có tư tưởng đạo đức lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật tốt và giàu lòng yêu nghề mến trẻ, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định

### **2.2. Khó khăn.**

Đa số cha mẹ trẻ làm công nhân ở các công ty, phải đi làm ca nên sự quan tâm tới trẻ và sự phối hợp với giáo viên còn gặp nhiều khó khăn. Phần đa các thông tin trao đổi đều thông qua ông bà, anh chị và người thân của trẻ.

Một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp, phòng vệ sinh, phòng học cần sửa chữa, cải tạo.

Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở một số lớp chưa đồng bộ.

Kinh phí đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số và bổ sung học liệu còn hạn chế.

Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

## **II. Kết quả thực hiện**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng đổi mới, lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường đã chủ động và tích cực tham mưu với cấp Ủy, chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác tham mưu, mua sắm bổ sung trang thiết bị, tu sửa cơ sở vật chất trong và ngoài lớp học đó, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị...

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp của nhà trường, tăng cường công tác thông tin, truyền thông về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

Phối hợp hiệu quả giữa các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường.

## 1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện, tình hình địa phương đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng hiện đại

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị liên quan như trạm y tế, công an ...

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học.

Công khai các khoản thu chi, chất lượng giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất theo quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số trong điều hành chuyên môn.

Thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học; chú trọng kiểm tra nề nếp chuyên môn, an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nhà trường ; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách, ưu tiên ứng dụng CNTT. Triển khai thực hiện đúng các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu trong cơ sở GDMN theo quy định

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

### **\* Công tác đảm bảo an toàn trường học**

Thực hiện Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT về quy định việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non. Nhà trường đã Xây dựng và triển khai kế hoạch “Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích” năm học 2025-2026; thành lập BCĐ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Chỉ đạo triển khai các văn bản theo quy định có nội dung liên quan tới công tác phòng, chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn;

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; Đẩy mạnh việc giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ. giữ gìn sức khỏe cho trẻ; triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ; an toàn giao thông; an toàn trên không gian mạng; phòng tránh đuối nước; bạo lực học đường;

- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa cô giáo với trẻ, trẻ với trẻ; xây dựng môi trường trường học lành mạnh, không phân biệt đối xử, không bạo lực với trẻ

- 100% trẻ đến trường đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

**\* Công tác Y tế trường học.**

- Trường xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học; Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh có phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành để thực hiện

- Kết hợp với trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho học sinh 2 lần/ năm

- Thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định và chế độ chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

- Nhân viên y tế kiêm nhiệm thực hiện công tác theo dõi sức khỏe học sinh, phụ trách phòng y tế, bổ sung các trang thiết bị, dụng cụ cho phòng y tế.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường.

b. Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt.

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (ATTP); phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương trong việc đảm bảo ATTP tại đơn vị lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, sữa có đủ năng lực, uy tín, đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; thực phẩm tươi sống phải được cung cấp hằng ngày. Ưu tiên sử dụng sản phẩm từ các hãng sữa lớn, có thương hiệu, chất lượng và đầy đủ hồ sơ pháp lý

Chủ động rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà bếp. Trên cơ sở đó, tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị hiện đại,

Có 05 nhân viên , bảo đảm số lượng nhân viên phù hợp để không xảy ra tình trạng thiếu hụt gây áp lực trong chế biến, hoặc dư thừa dẫn đến lãng phí nguồn lực

Về nước uống, nước sinh hoạt: phải bảo đảm cung cấp đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh, an toàn theo quy chuẩn của Bộ Y

tế. xét nghiệm nghiệm định kỳ; dụng cụ đựng nước phải sạch, an toàn, đặt trên giá/kệ đúng quy cách, tại nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

- Thực hiện việc ký hợp đồng với công ty cung cấp thực phẩm Trần Anh Địa chỉ: số nhà 26/442 đường Vũ Hữu Lợi - Phường Nam Định – Tỉnh Ninh Bình để cung cấp thực phẩm cho nhà trường đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm

- Chế độ ăn: 21.000.đồng/ ngày/ trẻ (Ăn 20.000đ, chất đốt: 1000 đ).

- Thực đơn: Xây dựng thực đơn theo mùa, phù hợp với độ tuổi trẻ theo Chương trình GDMN. Đảm bảo các nguyên tắc: đủ lượng Calo, cân đối các chất theo quy định, thực đơn sử dụng đa dạng nhiều loại thực phẩm trong bữa ăn của trẻ. Tăng cường rau xanh, quả chín, sữa và các sản phẩm từ sữa đảm bảo theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng

- Chế biến món ăn: Đảm bảo vệ sinh, ATTP và chế biến đúng kỹ thuật phù hợp với độ tuổi trẻ mầm non, giúp trẻ ăn ngon miệng và hết suất.

- Tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN: Ngoài hình thức tổ chức ăn truyền thống, có thể thay đổi đa dạng hình thức Bữa ăn gia đình, ăn buffet...phù hợp với độ tuổi, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm các kỹ năng, thói quen tự phục vụ, hành vi ăn uống văn minh. Tăng cường các các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ; chủ động thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi và kiểm soát tình trạng thừa cân, béo phì so với thời điểm đầu năm học.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Nhà trường thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu chi theo quy định; nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện lưu trữ đầy đủ hóa đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ kiểm thực 3 bước và mẫu lưu thức ăn theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và chủ động phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong giám sát chất lượng bữa ăn và ATTP. Cơ sở GDMN xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, tạo điều kiện và khuyến khích phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như: giao - nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn hằng ngày. Việc giám sát phải được lập biên bản đầy đủ, có chữ ký xác nhận và ý kiến nhận xét của các bên liên quan.

Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ. Quy trình giao - Nhận, chế biến, chia ăn và lưu mẫu thức ăn tại nhà trường.

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

- Tổ chức bữa trưa cho CBGVNV với thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; việc bố trí ăn trưa hợp lý, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm, lớp.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm phòng y tế có đầy đủ trang thiết bị, cơ sở thuốc theo danh mục quy định; quản lý, lưu trữ hồ sơ sức khỏe của trẻ

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

**- Kết quả thể lực:**

STT	TS trẻ RL	Số trẻ Cân đo	Tỷ lệ %	Trẻ CN BT	Tỷ lệ %	Thừa Cân, béo phì	Tỷ lệ %	SDD NC	Tỷ lệ %	Trẻ CC BT	Tỷ lệ %	SDD TC	Tỷ lệ %
<b>Nhà trẻ</b>	109	109	100	109	100	0	0	0	0	109	100	0	0
<b>Mẫu giáo</b>	285	285	100	280	98,2	4	1,4	1	0,4	284	99,6	1	0,4
<b>Tổng cộng</b>	394	394	100	389	98,7	4	1	1	0,3	393	99,7	1	0,3

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với y tế xã Nam Hồng trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

a. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, đảm bảo kỷ cương, nề nếp và đảm bảo thực hiện chương trình GDMN đúng thời gian quy định

b. Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục triển khai các giải pháp, chủ động phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,... Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ<sup>16</sup>, năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Tiếp tục triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn, văn hoá địa phương, phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.

- Kế hoạch giáo dục của các nhóm/lớp: Được cụ thể hóa, phát triển từ chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên lựa chọn, xây dựng nội dung/hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm/lớp, nhu cầu và khả năng của trẻ và tổ chức thực hiện linh hoạt lớp mẫu giáo 5-6 tuổi lồng ghép giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho trẻ thông qua các hoạt động giáo dục theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ và hoạt động khác phù hợp; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong giáo dục hành vi đúng và đẹp thể hiện văn minh, thanh lịch. Kế hoạch giáo dục của nhóm/lớp hàng tháng/tuần được công khai tại Bảng tuyên truyền của nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ thông qua chơi, trải nghiệm theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm: giáo viên xây dựng hệ thống câu hỏi mở; hỗ trợ, tạo cơ hội cho mọi trẻ đều được trải nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm của bản thân; tận dụng mọi không gian, vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, cuộc sống... vào tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng tự phục vụ và chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích vào các chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với

điều kiện thực tế; tăng cường các hoạt động dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn. Trong quá trình tổ chức hoạt động quan sát, đánh giá thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm đạt mục tiêu cuối độ tuổi, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ.

- Thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một bảo đảm yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông; tuyệt đối không dạy trước nội dung chương trình lớp Một cho trẻ mầm non; tăng cường phối hợp với gia đình và cộng đồng trong tuyên truyền, phổ biến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN, tạo nền tảng vững chắc cho trẻ vào lớp Một.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ CBGVNV và cha mẹ trẻ về ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tiếng Anh từ sớm.

Năm học 2025-2026 nhà trường chưa tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

2.2.3. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

- Nhà trường tổ chức quán triệt tới cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu, yêu cầu đổi mới Chương trình GDMN; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ và phụ huynh học sinh về định hướng giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường trải nghiệm, phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ.

- Chủ động rà soát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục; bổ sung học liệu, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thao giảng, tham gia các lớp tập huấn do ngành tổ chức; khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp giáo dục tiên tiến trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu tài liệu về Chương trình GDMN mới, xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động các nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ việc chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình mới.

- Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành, đồng thời từng bước tiếp cận các yêu cầu đổi mới nhằm tạo nền

tăng thuận lợi cho việc triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TTBGĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trong năm học, đảm bảo duy trì vững chắc và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập, phối kết hợp với các cấp có sự liên kết, đồng bộ số liệu liên quan đến các độ tuổi dưới 5 tuổi.

### **4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ**

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tổng số nhóm, lớp: 13

Trong đó:

+ Nhà trẻ: 3 nhóm

+ Mẫu giáo: 10 lớp

+ Tổng số trẻ từ 0 - 2 tuổi: 241 trẻ; Ra lớp: 103/241 trẻ đạt 42,7% dân số độ tuổi, học tại trường 102/241 đạt 42,3%, tăng 10% so với cùng kỳ năm học trước, trẻ ngoài địa bàn đến học tại trường 5 trẻ, trẻ học tại trường theo sổ điểm danh 109 trẻ.

+ Tổng số trẻ từ 3 - 5 tuổi 271 trẻ: Ra lớp: 264/271 trẻ đạt 97,4% dân số độ tuổi, học tại trường 259/271 trẻ đạt 95,5%, trẻ ngoài địa bàn đến học 26 trẻ, trẻ học tại trường theo sổ điểm danh 285 trẻ .

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Nhà trường đã tham mưu với chính quyền quan tâm đến cơ sở vật chất nhà trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ cụ thể UBND xã đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 10/30/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, sửa chữa 3 phòng học và 2 khu vệ sinh dùng chung của trẻ với dự kiến kinh phí 850.000.000 đồng.

- Từng bước rà soát, bổ sung các(TBDDĐC), học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại đáp ứng thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ thực hiện kế hoạch mua sắm, tiếp nhận, sử dụng và bảo quản (TBDDĐC) đảm bảo đúng yêu cầu, mục đích, nội dung chương trình GDMN, có kế hoạch kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, kịp thời thay thế những TBDDĐC không đảm bảo an toàn; trong quá trình sử dụng hàng ngày, giáo viên, nhân viên thường xuyên kiểm tra chất lượng TBDDĐC, kịp thời phát hiện và không sử dụng TBDDĐC không đảm bảo an toàn hoặc có nguy cơ dễ gây tai nạn, thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn cho trẻ, kịp thời có biện pháp khắc phục hoặc thay thế; quy trình sử dụng phải có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên, nhân viên; hướng dẫn trẻ sử dụng, bảo quản TBDDĐC đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ.

#### 4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

##### 4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

\* Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 39 trong đó:

CBQL: 2; GV: 27; NV: 10 (NVKT: 01; NVNĂ: 5, NVBV: 02; NVVS: 02)

\*Trình độ CBQL, GV.

+ Đại học: 24/29 GV = 82,7%

+ Cao đẳng: 5/29 GV= 17,3%

\* Tỷ lệ giáo viên/lớp: là 2 giáo viên

\* Trường có chi bộ riêng tổng số đảng viên là 17 đồng chí đạt 56,6%.

##### 4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non.

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện tốt kỷ cương nề nếp trường học, quy chế chuyên môn, có ý thức tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ năng lực và chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể qua đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý và giáo viên, đánh giá viên chức nhà trường có:

\* Đánh giá chuẩn nghề nghiệp

- Cán bộ quản lý

+ 01 Hiệu trưởng tự đánh giá: Xếp loại Tốt

+ 01 Phó hiệu trưởng

Xếp loại tốt: 01 đạt 100%

- Giáo viên: Tổng số 26 giáo viên kết quả xếp loại như sau

Xếp loại tốt: 4/26 đạt 15,3%

Xếp loại Khá: 21/26 đạt 80,7%

Xếp loại Đạt: 1/26 đạt 4%

\* Đánh giá viên chức, người lao động

- Cán bộ quản lý tự đánh giá
- + Hiệu trưởng tự đánh giá: Xếp loại hoàn thành suất sắc nhiệm vụ
- + 01 Phó hiệu trưởng tự đánh giá : Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Giáo viên là viên chức: Kết quả xếp loại 26/26 giáo viên được đánh giá như sau.

Xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4/26 đạt 15,3 %

Xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21/26 đạt 80,7%

Xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ nhưng hạn chế về năng lực: 01/26 đạt 4%

- Giáo viên là người lao động: Kết quả xếp loại 01/01 giáo viên được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhân viên là người lao động: Kết quả xếp loại 01/01 giáo viên được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.**

### **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN**

Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong:

- Quản lý hồ sơ chuyên môn:
- Nhà trường đã kết nối Internet tới 13 nhóm, lớp để ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục. Các nhóm, lớp thành lập Zalo riêng để tuyên truyền, trao đổi liên lạc với phụ huynh học sinh.

- Trong công tác dạy học, xây dựng kho học liệu số: Đội ngũ giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng chuyên môn; khai thác và sử dụng học liệu điện tử. 100% nhóm, lớp tham gia thực hiện xây dựng kho dữ liệu dùng chung để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh trong năm học đã có trên 35 video tuyên truyền trên zalo, Fakebook, trang Website...

- Tuyên truyền tới phụ huynh qua các nền tảng số;
- Tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.
- Giáo viên tích cực sử dụng PowerPoint, video, phần mềm hỗ trợ thiết kế trò chơi học tập nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động.

### **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả

sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

- Phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

### **6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra.**

- Nhà trường đã ban hành Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ, Kế hoạch, Quyết định phê duyệt Kế hoạch, Danh mục các cuộc kiểm tra và thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

- + Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, phân công cho CBQL trực tiếp tiếp công dân. Trong năm nhà trường không tiếp nhận kiến nghị, phản ánh, khiếu nại nào của công dân.

- + Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, Quy tắc ứng xử của đơn vị.

### **7. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ.**

- Công tác cải cách hành chính:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về cải cách hành chính; rà soát, bổ sung và công khai đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình làm việc.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và trao đổi công việc; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử, hệ thống văn bản điện tử.

Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, cập nhật dữ liệu ngành đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện tốt văn hóa công sở.

Duy trì nền nếp hội họp, chế độ thông tin báo cáo đúng thời gian quy định; giảm bớt hồ sơ, giấy tờ không cần thiết.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của phụ huynh; tạo sự đồng thuận và hài lòng trong nhân dân.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Nhà trường triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ thị của cấp trên, của ngành và nghị quyết của Đảng bộ xã Nam Hồng, của địa phương...

- Công tác văn thư lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước:

Trường đã triển khai và yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BCA ngày 10/3/2020 của Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN.

Nhà trường chỉ đạo từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị thường xuyên tự kiểm tra, kiểm soát tài liệu văn bản mật do mình thực đảm nhận, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ. Công tác theo dõi, kiểm tra cơ bản đã tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong quá trình soạn thảo văn bản mật, việc sao gửi tài liệu mật đảm bảo đúng quy định

Việc lập hồ sơ theo dõi về công tác bảo vệ BMNN; Các loại sổ, mẫu dấu theo Thông tư số 24/2020/TT-BCA, ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành biểu mẫu sử dụng trong công tác bảo vệ BMNN

Việc bảo quản tài liệu thuộc độ mật luôn được cơ quan lưu giữ riêng; sổ theo dõi công văn đến và sổ theo dõi văn bản đi thuộc độ mật được sử dụng riêng theo quy định.

### **8. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng**

- Công tác truyền thông: Nhà trường đã xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về giáo dục của nhà trường tới 100% CB, GV, NV và phụ huynh trong toàn trường thông qua các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh học sinh, trên bản tin, trên Zalo, Facebook, trang Website của nhà trường.

- Công tác thi đua khen thưởng:

- Cuối năm học nhà trường đã tổ chức bình xét thi đua cuối năm và đề nghị hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân cụ thể:

\* Tập thể:

- + Tập thể lao động tiên tiến
- + Tổ mẫu giáo tiên tiến

\* Cá nhân:

- + Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 4 người
- + Giấy khen của UBND xã: 5 người
- + Lao động tiên tiến: 20 người

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước**

- Nhà trường đã tham mưu với chính quyền quan tâm đến cơ sở vật chất nhà trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng mục tiêu phổ cập GDMN để tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ cụ thể UBND xã đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 10/30/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, sửa chữa 3 phòng học và 2 khu vệ sinh dùng chung của trẻ với dự kiến kinh phí 850.000.000 đồng.

- Huy động trẻ độ tuổi nhà trẻ ra lớp: 103/241 trẻ đạt 42,7% dân số độ tuổi, học tại trường 102/241 đạt 42,3% tăng 10% so với cùng kỳ năm học trước.

## **2. Hạn chế, nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

- Cơ sở vật chất còn thiếu và xuống cấp ở một số hạng mục.
- Một số giáo viên kỹ năng ứng dụng CNTT chưa đồng đều.
- Nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

### **2.2. Nguyên nhân**

- Kinh phí đầu tư còn khó khăn.
- Một số thiết bị được sử dụng nhiều năm nên xuống cấp.
- Khả năng tiếp cận công nghệ của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

## **IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, ưu tiên sửa chữa các hạng mục xuống cấp, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hỗ trợ nhằm từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn, tập huấn nội bộ và tự học nhằm nâng cao năng lực sử dụng CNTT trong giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên tích cực khai thác các phần mềm, học liệu số và ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác bảo quản, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện có nhằm kéo dài thời gian sử dụng, hạn chế hư hỏng, xuống cấp.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm trang thiết bị theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng kinh phí của nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị và ứng dụng CNTT trong đội ngũ giáo viên để kịp thời hỗ trợ, khắc phục hạn chế.

## **V. Kiến nghị, đề xuất**

Kính mong các cấp có thẩm quyền tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hỗ trợ kinh phí và trang thiết bị cho các lớp 3-4 tuổi và nhà trẻ. Bổ sung nhân viên y tế, kế toán cho nhà trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 của trường Mầm non Nam Thắng. Kính mong được sự quan tâm giúp đỡ về mọi mặt của các cấp có thẩm quyền để trường mầm non Nam Thắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

***Nơi nhận:***

- UBND xã Nam Hồng;
- Trang website nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lâm Thị Thục**